UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
Số: 09 /QĐ-CĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin tại trường Cao đẳng Nghề Bạc Liêu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 897/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin tại Trường cao đẳng nghề Bạc Liêu.

Điều 2. Giao phòng tổ chức hành chính và các trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm của Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai Quyết định này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện.

Điều 3. Phòng tổ chức hành chính và các trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm, cán bộ viên chức, giáo viên trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẠC LIÊU

UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 02 năm 2017

QUY CHẾ
Về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin tại trường Cao đẳng Nghề Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-CĐN ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại trường Cao đẳng Nghề Bạc Liêu, bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động thuộc trường và các đối tượng tham gia vận hành, khai thác các hệ thống thông tin.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin

1. Việc áp dụng Quy chế này nhằm giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn thông tin ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

2. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải tuân theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin được quy định tại Điều 41, Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. An toàn thông tin là sự bảo vệ thông tin và hệ thống thông tin tránh bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi, xâm hại hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật, tính sẵn sàng và tính khả dụng của thông tin.

2. Hệ thống thông tin là tập hợp các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin bao gồm phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động lưu trữ, xử lý, truyền đưa, chia sẻ, trao đổi, cung cấp và sử dụng thông tin.

Chương II
CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 4. Các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo an toàn thông tin

1. Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn, cập nhật, quán triệt đầy đủ kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, công tác đảm bảo an toàn thông tin đến từng cán bộ,

công chức, viên chức, giáo viên và người lao động thuộc trường; các đối tượng cần thiết khi được cấp quyền truy cập và sử dụng hệ thống thông tin.

2. Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin đảm nhận chuyên trách về công tác an toàn thông tin trong cơ quan; tham mưu giúp Ban giám hiệu nhà trường ban hành kế hoạch, quy chế nội bộ đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo bí mật nhà nước và triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan.

Điều 5. Phòng chống Virus, mã độc

1. Tất cả các máy trạm, máy chủ phải được trang bị phần mềm phòng chống Virus, mã độc. Các phần mềm phòng chống Virus, mã độc phải được thiết lập chế độ tự động cập nhật; chế độ tự động quét khi sao chép, mở các tập tin.

2. Tất cả các tập tin, thư mục phải được quét Virus, mã độc trước khi sao chép, sử dụng.

Điều 6. Quản lý truy cập

1. Các quy định về quản lý truy cập vào hệ thống thông tin, mạng máy tính, thiết bị, phần mềm ứng dụng của cơ quan phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

2. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động chỉ được phép truy cập các thông tin phù hợp với chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của mình, có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập thông tin.

3. Tất cả máy tính phải được đặt mật khẩu truy cập và thiết lập chế độ tự động bảo vệ màn hình sau 10 phút không sử dụng.

4. Khi thiết lập mạng không dây trong nội bộ cơ quan, phải đặt mật khẩu truy cập vào mạng không dây và chỉ cho phép truy cập Internet.

5. Mật khẩu đăng nhập vào các hệ thống thông tin phải có độ phức tạp cao (có độ dài tối thiểu 8 ký tự, có ký tự thường, ký tự số và ký tự đặc biệt như !, @, #, $, %) và phải được thay đổi ít nhất 03 tháng/lần.

Điều 7. Quản lý sự cố

1. Khi có sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin thì lãnh đạo phòng, khoa chức năng phải báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo kịp thời khắc phục và hạn chế thiệt hại.

2. Trường hợp có sự cố nghiêm trọng ở mức độ cao, khẩn cấp hoặc vượt quá khả năng khắc phục của nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tạo ra, cài đặt, phát tán virus máy tính, phần mềm độc hại trái pháp luật.

2. Xâm nhập, sửa đổi, xóa bỏ nội dung thông tin của cơ quan, cá nhân khác.

3. Cản trở hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống thông tin.

4. Ngăn chặn việc truy nhập đến thông tin của cơ quan, cá nhân khác trên môi trường mạng, trừ trường hợp pháp luật cho phép.

5. Bẻ khóa, trộm cắp, sử dụng mật khẩu, khóa mật mã và thông tin của cơ quan, cá nhân khác trên môi trường mạng.

6. Hành vi khác làm mất an toàn, bí mật thông tin của cơ quan, cá nhân khác được trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng.

Chương III
TRÁCH NHIỆM ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động

1. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên phụ trách an toàn thông tin:

a) Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan;

b) Tham mưu lãnh đạo cơ quan ban hành các quy định, quy trình nội bộ, triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin;

c) Thực hiện việc giám sát, đánh giá, báo cáo thủ trưởng cơ quan các rủi ro mất an toàn thông tin và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro đó;

d) Phối hợp với các cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc kiểm soát, phát hiện và khắc phục các sự cố an toàn, an ninh thông tin.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động:

a) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về an toàn thông tin. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao;

b) Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động phải có trách nhiệm tự quản lý, bảo quản thiết bị mà mình được giao sử dụng; không tự ý thay đổi, tháo lắp các thiết bị trên máy tính; không được truy cập vào các trang web không rõ về nội dung; không tải và cài đặt các phần mềm không rõ nguồn gốc, không liên quan đến công việc chuyên môn; không nhấp chuột vào các đường dẫn lạ không rõ về nội dung;

c) Khi phát hiện nguy cơ hoặc sự cố mất an toàn thông tin phải báo cáo ngay với cấp trên và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị để kịp thời ngăn chặn và xử lý;

d) Tham gia các chương trình đào tạo, hội nghị về an toàn an ninh thông tin do các đơn vị chuyên môn hoặc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà trường

1. Các Trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu nhà trường trong công tác đảm bảo an toàn thông tin của đơn vị mình.

2. Phân công một bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan; tạo điều kiện để các cán bộ phụ trách an toàn thông tin được học tập, nâng cao trình độ về an toàn thông tin.

3. Xây dựng quy định, quy trình nội bộ về đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với Quy chế của Tỉnh và các quy định của pháp luật.

4. Phối hợp, cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho các đơn vị có thẩm quyền triển khai công tác kiểm tra khắc phục sự cố xảy ra một cách kịp thời, nhanh chóng và đạt hiệu quả.

5. Phối hợp chặt chẽ với Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an toàn, an ninh thông tin.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Hàng năm, Ban giám hiệu thực hiện khảo sát, đánh giá về công tác đảm bảo an toàn thông tin tại đơn vị đề xuất xét khen thưởng các cá nhân, đơn vị theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo trách nhiệm, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Ban giám hiệu, trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị mình các quy định trên.

Điều 13. Điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ban giám hiệu để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẠC LIÊU

Đào Anh Tuấn